

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ quyền hạn tại sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giai đoạn 2021-2024

Thực hiện Quyết định Thanh tra số 156/QĐ-TTr ngày 25/12/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh, từ ngày 10/01/2025 đến ngày 28/02/2025, Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra tại Văn phòng Sở, Phòng Tổ chức - Cán bộ, Thanh tra Sở, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai (Quỹ phòng chống thiên tai), Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 12/3/2025 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận Thanh tra như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phòng, chống thiên tai; phát triển nông thôn; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được kiện toàn theo Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bao gồm: 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ; 06 Chi cục; 09 đơn vị sự nghiệp (Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách) và 02 tổ chức khác được thành lập theo yêu cầu nhiệm vụ (Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, Văn phòng thường trực Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh Điện Biên). Giai đoạn tiến hành thanh tra có một số đơn vị thanh tra, kiểm toán, Thanh tra Bộ Nội vụ làm việc với các đơn vị¹

¹ Trong giai đoạn thanh tra có một số cơ quan đơn vị tiến hành thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đối với Sở và một số đơn vị trực thuộc (Kiểm toán nhà nước khu vực VII kiểm toán năm 2021, 2022 tại Chi cục Kiểm lâm; Quỹ phòng, chống thiên tai 2021, 2022; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng; Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thanh tra trách nhiệm tại Chi cục Kiểm lâm giai đoạn 2022, 2023 và năm 2023 của Quỹ phòng chống thiên tai; Thanh tra tỉnh kiểm tra tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2023 về công tác thanh tra,

Quá trình thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiến hành sáp nhập các đơn vị bên trong cũng phần nào ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ được giao.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ

1.1. Việc xây dựng, ban hành và chấp hành quy chế hoạt động của cơ quan đơn vị.

a) Kết quả thực hiện

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Sở) đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng, sửa đổi, ban hành các quy chế hoạt động để tổ chức thực hiện² như: Quy chế làm việc; Quy chế tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Quy chế tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Sở; Quy chế chi tiêu nội bộ... Nội dung quy chế đã bám sát các quy định của pháp luật, quy định cụ thể nội dung, nhiệm vụ; quá trình triển khai thực hiện đã tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở.

Tập thể lãnh đạo đã thống nhất phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng đồng chí lãnh đạo và ban hành Thông báo để triển khai thực hiện.

b) Tồn tại, hạn chế

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quy chế làm việc của Sở, Chi cục Kiểm lâm, Chi cục thủy lợi và phòng chống thiên tai chưa quy định cụ thể về thực hiện trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ quan theo quy định tại Điều 15 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Điều 7 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; công tác tổ chức cán bộ chưa quy định cụ thể trách nhiệm của cá nhân, phụ trách quản lý³; Quy chế tuyển dụng⁴, sử dụng và quản lý công chức năm 2021 quy định thẩm quyền điều động công chức chưa đúng theo quy định⁵, các Thông báo phân công nhiệm vụ chưa

giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo); Thanh tra Bộ Nội vụ đã kết luận thanh tra đối với Sở về công tác cán bộ năm 2021; Thanh tra Sở Nội vụ đã kết luận thanh tra về công tác cán bộ năm 2023¹.

² Đơn vị thanh tra trực tiếp Chi cục Kiểm lâm; Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai

³ Điều 3 Quy chế làm việc của Sở năm 2020, năm 2024 về *trách nhiệm, phạm vi và cách thức giải quyết công việc của Giám đốc* (nội dung quy định về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ) quy định trách nhiệm cá nhân chưa rõ ràng, cụ thể, thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân trực tiếp phụ trách quản lý, chỉ đạo thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 7 Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 31/5/2010; Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 17/11/2012 của UBND tỉnh Điện Biên; của UBND tỉnh Điện Biên; nguyên tắc theo chế độ thủ trưởng, người đứng đầu (Giám đốc Sở)

⁴ Quyết định số 518/QĐ-SNN ngày 28/7/2021

⁵ Quy chế tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức năm 2021⁵, tại điểm a, khoản 2, Điều 6 quy định thẩm quyền điều động công chức không đúng theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ; khoản 5, 6 Điều 18 Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 31/5/2010 của UBND tỉnh Điện Biên, quy định về phân cấp quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

quy định cụ thể phân cấp thẩm quyền điều động công chức cho thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở.

Quy định thẩm quyền cho Chi cục Kiểm lâm biệt phái công chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, chưa đúng theo quy định⁶ các Thông báo phân công nhiệm vụ không quy định phân cấp thẩm quyền biệt phái công chức cho thủ trưởng Chi cục Kiểm lâm.

- Tại chi cục Kiểm lâm Chưa kịp thời sửa đổi, thay thế Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Chi cục⁷; một số cơ sở căn cứ để xây dựng, ban hành Quy chế không còn phù hợp, đảm bảo căn cứ; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2023 có hiệu lực thi hành từ 01/7/2023

Tại chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai: Chưa kịp thời ban hành Quy chế làm việc của Chi cục; Quy chế làm việc của Chi cục năm 2023⁸ điểm 2.5, khoản 2, Điều 3 của Quy chế về quyền hạn của Chi cục Trưởng thực hiện công tác tổ chức cán bộ, không đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND tỉnh, quy định về phân cấp quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên; khoản 2, Điều 1; khoản 7, Điều 2 Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 của UBND tỉnh.

1.2. Việc tham mưu, chỉ đạo điều hành đối với hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực nông lâm nghiệp⁹

a) Kết quả thực hiện

Thực hiện Nghị quyết số 09 -NQ/TU ngày 29/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển sản xuất nông lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, phát triển theo hướng bền vững; Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ động phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về nông, lâm nghiệp, thủy sản; gắn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều Đề án, Kế hoạch về phát triển nông nghiệp; cơ cấu lại ngành nông nghiệp; phát triển kinh tế Lâm nghiệp; chăn nuôi gia súc ăn cỏ theo chuỗi giá trị gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm; phát triển cây ăn quả lợi thế, đặc sản theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung; các nhiệm vụ để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới bền vững tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; đã làm tốt công tác hướng dẫn, cụ

⁶ Khoản 4, Điều 7 quy định thẩm quyền cho Chi cục Kiểm lâm biệt phái công chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, không đúng theo quy định tại khoản 4, Điều 27 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ; khoản 3 Điều 8, khoản 1, Điều 18 Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 31/5/2010; khoản 6, Điều 20 Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND tỉnh Điện Biên, quy định về phân cấp quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên; khoản 12, Điều 2 Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 14/6/2012; khoản 2, Điều 1 Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh

⁷ Quyết định số 126/QĐ-CCKL ngày 15/8/2023.

⁸ Quyết định số 307/QĐ-CCTL ngày 29/9/2023.

⁹ Theo báo cáo số 88/BC-SNN ngày 13/01/2025

thể hoá việc triển khai và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hàng năm; tạo điều kiện cho nhiều doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, góp phần huy động mọi nguồn lực của địa phương, mọi thành phần kinh tế, mở rộng công tác xã hội hóa đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

b) Tồn tại, hạn chế

Một số nhiệm vụ trọng tâm của ngành còn có nhiệm vụ, chỉ tiêu chưa đạt so với kế hoạch được giao: Việc triển khai các hoạt động trồng rừng thuộc Dự án Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 tại một số đơn vị không thể thực hiện được dẫn tới chỉ tiêu lâm sinh được giao cho các đơn vị thuộc Sở không đạt so với Kế hoạch được giao; Kết quả tổ chức thực hiện Đề án mỗi xã một sản phẩm năm 2024 chưa cao, các sản phẩm OCOP của tỉnh còn hạn chế về số lượng, mẫu mã, bao bì sản phẩm; liên kết sản xuất - tiêu thụ chưa bền vững; Kết quả xây dựng nông thôn mới chưa đạt kế hoạch đề ra, toàn tỉnh vẫn còn 03 huyện chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới.

1.3. Việc thực hiện các chương trình, kế hoạch trọng điểm của ngành

a) Kết quả thực hiện

Trong giai đoạn từ năm 2021- 2024¹⁰ Sở đã tham mưu UBND tỉnh kiện toàn Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG các cấp và Văn phòng điều phối nông thôn mới cấp tỉnh, huyện, xã; đồng thời ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo; bộ máy quản lý, điều hành Chương trình được kiện toàn từ cấp tỉnh đến cấp xã cơ bản hoạt động có hiệu quả. Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp đã phát huy vai trò trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong việc triển khai Chương trình MTQG¹¹. Số xã được công nhận đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới là 51 xã, đạt 67,11% so với Kế hoạch giai đoạn 2021-2025, có 04 xã nông thôn mới nâng cao được công nhận, đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới (thị xã Mường Lay đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị thẩm tra năm 2023)¹².

¹⁰. Báo cáo số 1925/BC-SNN ngày 16/8/2024.

¹¹ Mục tiêu Chương trình đến hết năm 2025: Đối với cấp huyện có ít nhất 02/03 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (Thị xã Mường Lay, thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên); cấp xã có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 76 xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới; (Trong đó, có 32 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 44 xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới); không còn xã dưới 10 tiêu chí; số tiêu chí bình quân đạt 15,46 tiêu chí/xã; cấp thôn bản có 650 thôn, bản được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và thôn bản nông thôn mới kiểu mẫu, chiếm 50,9% tổng số thôn bản trên địa bàn nông thôn của tỉnh. Chương trình thực hiện trên địa bàn 115 xã

¹² Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới: Hiện nay có 01 đơn vị cấp huyện (Thị xã Mường Lay) đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị thẩm tra đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2023. Chưa đạt so với Kế hoạch (có 02 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới). Xã nông thôn kiểu mẫu: Đến nay chưa có xã nông thôn mới kiểu mẫu được công nhận. Chưa đạt so với Kế hoạch (có 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu). Xã nông thôn mới nâng cao: Đến nay, có 04 xã nông thôn mới nâng cao được công nhận, đạt 44,44% Kế hoạch (có 09 xã nông thôn mới nâng cao). Số xã được công nhận đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới là 51 xã, đạt 67,11% so với Kế hoạch giai đoạn 2021-2025. Trong đó, có 23/115 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 71,86% so Kế hoạch (có 32 xã nông thôn mới); 28 xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới đạt 63,64 so với Kế hoạch (có 44 xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới), tăng 13 xã so với giai đoạn 2016-2020; có 07 xã đạt từ 15-18 tiêu chí, 46/115 xã đạt từ 10-14

b) Tồn tại, hạn chế

03 huyện đang còn trắng xã nông thôn mới (*Tủa Chùa, Mường Chà, Điện Biên Đông*) và 03 huyện chưa có thôn, bản nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu (*Mường Nhé, Điện Biên Đông, Mường Ảng*).

Phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân hiệu quả chưa cao; sản xuất vẫn mang tính nhỏ lẻ, manh mún; chưa xây dựng được nhiều chuỗi sản xuất quy mô lớn theo hướng hàng hóa bền vững.

Việc huy động đóng góp của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn do nhân dân vùng nông thôn có thu nhập thấp, tỷ lệ hộ nghèo cao, nhận thức của một bộ phận nhân dân còn nhiều hạn chế nên việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn gặp nhiều khó khăn.

Việc điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới của một số xã chưa được thực hiện, để phù hợp với quá trình phát triển KTXH ở địa phương (hiện nay mới chỉ có 38/115 xã đã thực hiện việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung).

1.4. Việc giao đất, giao rừng

Thực hiện Kế hoạch 2783/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc rà soát, hoàn chỉnh việc giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2019-2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện công tác giao đất, giao rừng, cấp GCNQSDĐ lâm nghiệp giai đoạn 2019-2023 trên địa tỉnh; kiện toàn Ban Chỉ đạo giao đất, giao rừng, cấp GCNQSDĐ lâm nghiệp, xây dựng Quy chế phối hợp trong việc tổ chức, thực hiện và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo, thành lập 02 Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo giao đất, giao rừng, cấp GCNQSDĐ lâm nghiệp giai đoạn 2019-2023;

Thực hiện triển khai Hướng dẫn số 726/HDLN-STNMT-SNNPTNT ngày 08/6/2021; Hướng dẫn số 239/HDLN-STNMT-SNNPTNT ngày 16/02/2022 về trình tự, thủ tục giao đất, giao rừng, cấp GCNQSDĐ lâm nghiệp giai đoạn 2019-2023 trên địa bàn toàn tỉnh Điện Biên.

Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm tham mưu thực hiện Quyết định 1170/QĐ-BCĐ ngày 05/7/2021 của Ban chỉ đạo giao đất, giao rừng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2019-2023; thẩm định Phương án giao đất, giao rừng đối với tổ chức; giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2024¹³, Chi cục Kiểm

tiêu chí, còn 11 xã dưới 10 tiêu chí, chưa đạt so với Kế hoạch (không còn xã dưới 10 tiêu chí); Số tiêu chí bình quân là 14,3 tiêu chí/xã, tăng 2,55 tiêu chí so với giai đoạn 2016-2020, đạt 92,5% Kế hoạch (bình quân đạt 15,45 tiêu chí/xã). Số thôn, bản được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới kiểu mẫu là 179 thôn, bản đạt 27,54% so với Kế hoạch. Trong đó, số thôn, bản được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới là 86 thôn, bản đạt 23,62% so với Kế hoạch; Số thôn, bản được công nhận thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu là 93 thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu, đạt 65,50% Kế hoạch

¹³ Báo cáo 2428/BC-SNN ngày 04/10/2024 của sở nông nghiệp và PTNT

lâm đã tham mưu thực hiện thẩm định Phương án giao đất, giao rừng cho 02 chủ rừng gồm: Ban quản lý khu dự trữ thiên nhiên Mường Nhé và Ban Quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh Quan môi trường Mường Phăng, diện tích được giao là 2.206,75ha, trong đó Ban Quản lý khu dự trữ thiên nhiên Mường Nhé 1.598,38 ha rừng và đất lâm nghiệp (1.559,87ha rừng, 38,51ha đất lâm nghiệp), Ban Quản lý rừng di tích lịch sử Cảnh quan môi trường Mường Phăng được UBND tỉnh giao là 608,37 ha; đến nay đã hoàn thành 100% kế hoạch giao đất giao rừng cho các tổ chức trên địa bàn tỉnh.

1.5. Việc chuyển đổi đất rừng

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Văn bản số 2946/UBND-KTN ngày 08/10/2019 về việc thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 2321/SNN-CCKL ngày 18/10/2022 về việc thực hiện xác nhận hiện trạng rừng trong phạm vi thực hiện các công trình dự án; Hướng dẫn số 2398/HD-SNN ngày 01/10/2024 hướng dẫn trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên¹⁴.

Tuy nhiên qua kiểm tra hồ sơ, còn dự án chuyển mục đích sử dụng rừng chậm nộp tiền trồng rừng thay thế theo thời hạn tại quyết định phê duyệt phương án nộp tiền của UBND tỉnh¹⁵.

2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng

2.1. Thực hiện pháp luật về thanh tra

a) Kết quả thực hiện

Trong giai đoạn 2021-2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng kế hoạch thanh tra theo hướng dẫn của Thanh tra tỉnh và chỉ đạo của UBND tỉnh, kế hoạch thanh tra được phê duyệt phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước của ngành.

Thanh tra Sở đã triển khai 10 cuộc thanh tra hành chính tại các đơn vị trực thuộc sở. Qua thanh tra đã phát hiện và xử lý sai phạm thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền là 21.269.000 đồng. Các cuộc thanh tra tiến hành cơ bản tuân

¹⁴ Giai đoạn 2021-2024, tham mưu phê duyệt chuyển mục đích sử dụng rừng 22 dự án với tổng diện tích 140,53 ha (rừng tự nhiên 116,56 ha; rừng trồng 23,97 ha), trong đó:

- Năm 2021: 07 dự án, tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng là 54,045 ha (rừng tự nhiên 50,145 ha; rừng trồng 3,9 ha);

- Năm 2022: 06 dự án, tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng là 22,625 ha (rừng tự nhiên 11,78 ha; rừng trồng 10,845 ha);

- Năm 2023: 03 dự án, tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng là 4,837 ha rừng trồng;

- Năm 2024: 06 dự án, tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng là 59,025 ha (rừng tự nhiên 54,636 ha; rừng trồng 4,389 ha)

¹⁵ Dự án Xây dựng thao trường khu vực hướng Tây Quân Khu 2

thủ quy định tại Luật Thanh tra; báo cáo công tác thanh tra định kỳ, đột xuất, chuyên đề cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định.

b) Tồn tại, hạn chế

Trình tự thủ tục tiến hành cuộc thanh tra còn chưa thực hiện đầy đủ theo quy định như: Quyết định thanh tra ban hành còn thiếu căn cứ¹⁶, biên bản thống nhất số liệu thanh tra còn thiếu chữ ký xác nhận của đối tượng thanh tra¹⁷; kế hoạch thanh tra năm 2023 phê duyệt chậm 08 ngày so với quy định tại khoản 7, điều 11, Thông tư 01/2014/TT-TTCP ngày 23/4/2014 của Thanh tra Chính phủ.

2.2. Thực hiện pháp luật về tiếp công dân

a) Kết quả thực hiện

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành các văn bản quy định về nội quy, quy chế tiếp công dân, phối hợp tiếp công dân phục vụ các kỳ họp của quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân các cấp¹⁸. Bố trí địa điểm tiếp công dân thuận lợi, điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ công tác tiếp công dân, phân công công chức thanh tra sở tiếp công dân thường xuyên, thực hiện nghiêm ý nội quy, quy chế và lịch tiếp công dân định kỳ của Thủ trưởng cơ quan.

Trong giai đoạn thanh tra năm 2021-2024, Sở không có công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh. Kiểm tra tại đơn vị trực thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh không có công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh.

b) Tồn tại, hạn chế

Việc công khai thông báo lịch tiếp công dân trên trang thông tin điện tử của ngành chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 2, điều 24 Luật Tiếp công dân. Việc chi trả chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn chưa thực hiện theo quy định tại Chi cục Kiểm lâm tỉnh¹⁹.

2.3. Thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Kết quả thực hiện

Trong giai đoạn 2021-2024 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận 100 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, trong đó: đơn đủ điều kiện 65 đơn (khiếu nại 02 đơn, tố cáo 03 đơn, kiến nghị, phản ánh 60 đơn), đơn không đủ điều kiện 35 đơn; đơn thuộc thẩm quyền giải quyết 57 đơn (khiếu nại

¹⁶ Thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc chấp hành pháp luật về Tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng tại Chi cục Kiểm lâm năm 2024 (thiếu căn cứ Thông tư 07/2024/TT-TTCP ngày 01/7/2024 của Thanh tra Chính phủ quy định về thẩm quyền, nội dung Thanh tra trách nhiệm).

¹⁷ Thanh tra việc thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được giao tại Ban Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Mùong Nhé năm 2022.

¹⁸ Quyết định số 624/QĐ-SNN ngày 31/12/2020, số 582/QĐ-SNN ngày 27/12/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quy chế tiếp công dân; Quyết định số 625/QĐ-SNN ngày 31/12/2020, số 583/QĐ-SNN ngày 27/12/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Nội quy tiếp công dân.; Văn bản số 536/SNN-TTtr ngày 29/3/2021 của Sở về phối hợp tiếp công dân phục vụ kỳ họp thứ 11, Quốc hội XIV, văn bản số 619/SNN-TTtr ngày 06/4/2021 về phối hợp tiếp công dân, phục vụ bầu cử quốc hội XIV, đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026

¹⁹ Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh Điện Biên và thay thế bằng Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên).

02 đơn, tố cáo 03 đơn, kiến nghị, phản ánh 52 đơn), đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết 08 đơn. Đơn đủ điều kiện xử lý, không thuộc thẩm quyền giải quyết đã được thanh tra sở tham mưu, chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Đối với 02 đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết Sở đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc giải quyết đảm bảo quy định. Trong kỳ kiểm tra sở đã phối hợp với Sở Nội vụ giải quyết 01 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh giao. Công tác theo dõi đơn, chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất đảm bảo yêu cầu.

b) Tồn tại, hạn chế

Việc xử lý đơn còn chưa chính xác giữa đơn kiến nghị, phản ánh với đơn khiếu nại, tố cáo. Tại Chi cục kiểm lâm tình hình tự giải quyết tố cáo chưa đảm bảo quy định: chưa xác minh thông tin ban đầu của người tố cáo; biên bản rút đơn tố cáo chưa ghi rõ lý do rút đơn rút một phần hay toàn bộ nội dung đơn²⁰.

2.4. Thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

2.4.1. Việc xây dựng chương trình kế hoạch

a) Kết quả thực hiện

Hàng năm sở đã xây dựng và ban hành Chương trình, kế hoạch công tác PCTN đảm bảo về thời gian theo quy định, làm cơ sở để tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện²¹; theo đó Chi cục Kiểm lâm; Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai đã kịp thời xây dựng và ban hành Chương trình, kế hoạch công tác PCTN của cơ quan, đơn vị đảm bảo về thời gian theo quy định, làm cơ sở để tổ chức triển khai thực hiện.

Kế hoạch PCTN của Sở, cơ quan, đơn vị cơ bản đã bám sát yêu cầu, nội dung chỉ đạo của cơ quan cấp trên để xây dựng kế hoạch cơ bản đầy đủ nội dung theo yêu cầu quy định, quán triệt, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và toàn thể công chức, viên chức, người lao động để thực hiện.

Việc tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, quán triệt triển khai chương trình, kế hoạch công tác PCTN được đơn vị thực hiện lồng ghép tại các Hội nghị cơ quan và phổ biến, tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của đơn vị; các cơ quan, đơn vị căn cứ kế hoạch triển khai thực hiện theo yêu cầu, thời gian. Tổ chức triển khai thực hiện việc kiểm tra nội bộ về công tác PCTN theo kế hoạch²².

b) Tồn tại, hạn chế:

²⁰ Đơn do Hạt Kiểm lâm huyện Mường Ảng giải quyết

²¹ Kế hoạch số 322/KH-SNN ngày 02/02/2021; Kế hoạch số 190/KH-SNN ngày 28/01/2022; Kế hoạch số 227/KH-SNN ngày 15/02/2023; Kế hoạch số 390/KH-SNN ngày 27/02/2024;

²² Quyết định số 93/QĐ-SNN ngày 09/3/2021; Kế hoạch số 2622/KH-SNN ngày 18/11/2022; Kế hoạch số 3015/KH-SNN ngày 08/12/2023; Kế hoạch số 1423/KH-SNN ngày 24/6/2024.

Kế hoạch PCTN năm 2022²³ của Sở, các nội dung trong kế hoạch chưa giao nhiệm vụ cụ thể cho tổ chức, đơn vị thực thực hiện; chưa quy định cụ thể về thời gian thực hiện đối với từng nội dung trong kế hoạch.

Kế hoạch PCTN năm 2021, 2022 của Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai, chưa quy định cụ thể về thời gian thực hiện các nội dung nhiệm vụ cụ thể; chưa quy định thời gian thực hiện kiểm tra nội bộ về công tác PCTN nội bộ. Năm 2021-2024 Chi cục chưa thực hiện kiểm tra nội bộ về công tác PCTN quy định tại Điều 19, Điều 56 Luật PCTN năm 2018

2.4.2. Việc thực hiện công khai minh bạch trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách

a) Kết quả thực hiện

Thực hiện Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính; hằng năm căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao Sở Nông nghiệp và PTNT; Chi cục kiểm lâm; Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai đã thực hiện việc công khai dự toán thu, chi ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị.

b) Tồn tại, hạn chế:

Đối với Sở Nông nghiệp và PTNT: Chưa thực hiện công khai tình hình thực hiện tài chính, dự toán quý, 6 tháng và năm theo khoản 2 Điều 7 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017; công khai dự toán toán thu, chi ngân sách còn chậm, chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

Đối với Chi cục Kiểm lâm: chưa thực hiện công khai niêm yết theo quy định tại điểm 2.3 khoản 2 phần II Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính.

Đối với Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai: Công khai dự toán toán thu, chi ngân sách còn chậm, chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017; chưa công khai niêm yết theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017.

2.4.3 Việc thực hiện các kiến nghị, kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử lý của các cơ quan chức năng; việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng

Thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra của các đơn vị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị trực thuộc được thanh tra, kiểm tra đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo kiến nghị tại các kết luận thanh tra, kiểm tra.

2.4.4. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTN

²³. Kế hoạch số 190/KH-SNN ngày 28/01/2022.

Sở NN&PTNT; Chi cục Kiểm lâm; Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai đã thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo thực hiện công tác PCTN, năm 2021-2024.

2.4.5. Việc công khai minh bạch, tổ chức thực hiện đối với công tác tổ chức cán bộ

a) Kết quả thực hiện

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo và thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định, Hướng dẫn về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý; việc công khai được thực hiện bằng hình thức ban hành văn bản, các Quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý trên hệ thống hồ sơ công việc của Sở. Trong giai đoạn thanh tra từ 2021-2024, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức thực hiện 04 đợt xét tuyển viên chức, tuyển dụng 18 chỉ tiêu biên chế; tổ chức 02 kỳ thi tuyển công chức, tuyển dụng 12 chỉ tiêu biên chế²⁴. Năm 2023 Sở thực hiện 01 đợt xét tuyển đối với 03 viên chức đảm bảo quy định.

- Công tác bổ nhiệm, luân chuyển, điều động công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; điều động công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được thực hiện cơ bản theo quy định; Cấp ủy, lãnh đạo Sở đã tổ chức các hội nghị thống nhất chủ trương, chỉ đạo và thông báo tổ chức thực hiện đối với từng nội dung cụ thể; đồng thời tổ chức công khai việc bổ nhiệm, luân chuyển, điều động công chức, viên chức trên hồ sơ công việc và được công khai trên cổng thông tin điện tử của Sở.

Năm 2023 thực hiện Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và PTNT và Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT²⁵,

Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổng hợp xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí được quy định tại Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và Thông tư số 03/2022/TT-BNV ngày 12/3/2022 của Bộ Nội vụ; tổ chức thực hiện chuyển đổi vị trí đối với 23/27 người. Trong đó, năm 2023 thực hiện chuyển đổi đối với 21 người; năm 2024 chuyển đổi 02 người; đồng thời được công khai đến các phòng ban chuyên môn và cá nhân chuyển đổi trên hồ sơ công việc của đơn vị và trên Trang thông tin điện tử của Sở.

b) Tồn tại, hạn chế

Một số trường hợp quy hoạch chức danh tương đương chưa đúng quy định

²⁴ (03 kỳ tuyển dụng viên chức và 02 kỳ tuyển dụng công chức đã được Thanh tra Bộ Nội vụ²⁴ và Thanh tra Sở Nội vụ²⁴ thanh tra, kết luận thanh tra. Đoàn thanh tra không kiểm tra nội dung này)

²⁵ Sở đã thực hiện quy trình bổ nhiệm giữ chức tương đương 47 người; chuyển đổi chức vụ 12 người; kéo dài thời gian giữ chức vụ 03 người; bổ nhiệm mới 13 người; bổ nhiệm lại 05 người; điều động bổ nhiệm 02 người. Năm 2024 bổ nhiệm 02 người; bổ nhiệm lại 07 người; điều động bổ nhiệm 06 người.

Tại Quyết định số 12/QĐ-SNN ngày 13/01/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc "Rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở nhiệm kỳ 2016-2021; 2021-2026"; căn cứ Điều 6, Hướng dẫn 04-HD/BTCTU ngày 02/5/2013 quy định "thống nhất thực hiện chủ trương quy hoạch lên chức cao hơn"²⁶.

Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện việc kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức đối với các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc cùng với việc sắp xếp sở Nông nghiệp và PTNT đã tiến hành điều động bổ nhiệm đối với các chức vụ lãnh đạo, quản lý quá trình thực hiện điều động, bổ nhiệm đơn vị thực hiện chưa đúng hướng dẫn quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 47 Nghị định 138 của Chính phủ.

Việc bổ nhiệm đối với ông Nguyễn Văn Hải, Phó Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT chưa đầy đủ cơ sở theo quy định²⁷.

Quy định thẩm quyền điều động công chức chưa đúng quy định²⁸, Quy chế làm việc, các Thông báo phân công nhiệm vụ không quy định cụ thể phân cấp thẩm quyền điều động công chức cho thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở; quy định thẩm quyền cho Chi cục Kiểm lâm biệt phái công chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, chưa đúng theo quy định²⁹; điều động, biệt phái công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý không đúng thẩm quyền tại một

²⁶ Ông Mai Văn Nam, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông, quy hoạch vào chức danh Chi cục Trưởng chi cục Thú y; Ông Bùi Văn Long, Phó giám đốc Trung tâm Khuyến nông, quy hoạch vào chức danh Phó chi cục Trưởng chi cục Thú y; Ông Hoàng Văn Tịnh, Phó giám đốc Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường, quy hoạch vào chức danh Phó chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai

²⁷ Thực hiện theo Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện việc kiện toàn sau khi sát nhập Chi cục Kiểm lâm và Chi cục Lâm nghiệp; tại thời điểm này ông Nguyễn Văn Hải không có quyết định bổ nhiệm tại Chi cục Kiểm lâm sau khi sát nhập với Chi cục Lâm nghiệp do tại thời điểm này ông Nguyễn Văn Hải là người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án do Công an thành phố Điện Biên Phủ điều tra, đến ngày 22/11/2023 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ có Văn bản số 394/CV-ĐTH về việc thông báo kết thúc điều tra và kết luận "Đối với ông Nguyễn Văn Hải, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ xác định không cần thiết phải xem xét xử lý"; tuy nhiên tại thời điểm cơ quan Cảnh sát điều tra có Văn bản số 394/CV-ĐTTH; Phòng Tổ chức cán bộ sở Nông nghiệp và PTNT không tham mưu quy trình bổ nhiệm đối với ông Nguyễn Văn Hải tại Chi cục Kiểm lâm (sau khi sát nhập với Chi cục Lâm nghiệp). Ngày 15/3/2024 Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định 55/QĐ-SNN về việc điều động và bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Hải làm Phó Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT.

²⁸ Tại điểm a, khoản 2, Điều 6 Quyết định số 518/QĐ-SNN ngày 28/7/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT, quy định thẩm quyền điều động công chức không đúng theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ; khoản 5, 6 Điều 18 Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 31/5/2010 của UBND tỉnh Điện Biên, quy định về phân cấp quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

²⁹ tại khoản 4, Điều 27 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ; khoản 3 Điều 8, khoản 1, Điều 18 Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 31/5/2010; khoản 6, Điều 20 Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND tỉnh Điện Biên, quy định về phân cấp quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên; khoản 12, Điều 2 Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 14/6/2012; khoản 2, Điều 1 Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh; Quy chế làm việc; các Thông báo phân công nhiệm vụ không quy định phân cấp thẩm quyền biệt phái công chức cho thủ trưởng Chi cục Kiểm lâm.

số đơn vị trực thuộc³⁰.

Việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ còn chưa đúng so với kế hoạch (năm 2023, 01 viên chức, năm 2024, 01 công chức); Chuyển đổi vị trí công tác chưa kịp thời theo quy định tại Điều 25 Luật Phòng chống tham nhũng, đối với 05 trường hợp công chức (năm 2023, 04 trường hợp, năm 2024, 01 trường hợp); Chuyển đổi viên chức, công chức chưa đủ thời gian quy định tại Điều 25 Luật Phòng, chống tham nhũng(01 trường hợp năm 2023).

3. Việc quản lý, sử dụng ngân sách và dự án đầu tư

3.1. Việc quản lý, sử dụng ngân sách và các quỹ ngoài ngân sách

3.1.1. Những mặt làm được

Trong giai đoạn 2021-2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã lập, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán ngân sách trên cơ sở nhiệm vụ được giao, cơ bản theo hướng dẫn của Sở Tài chính, UBND tỉnh và các quy định hiện hành. Hàng năm, căn cứ vào dự toán được UBND tỉnh giao. Sở đã thực hiện phân bổ dự toán cho các đơn vị dự toán trực thuộc và gửi Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh để theo dõi và quản lý. Các đơn vị trực thuộc Sở đã thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ làm cơ sở thanh toán tiết kiệm, có hiệu quả. Hàng năm, thực hiện lập dự toán thu chi, quyết toán ngân sách cơ bản theo quy định. Các khoản thu phí, lệ phí cơ bản đã thực hiện thu, trích nộp ngân sách theo quy định. Sở đã hướng dẫn và kiểm tra việc sử dụng kinh phí tại các đơn vị trực thuộc thông qua xét duyệt quyết toán hàng năm, qua đó phát hiện, chấn chỉnh các tồn tại, đảm bảo việc quản lý và sử dụng ngân sách được sử dụng đúng mục đích, đạt hiệu quả. Công tác quản lý quỹ bảo vệ phát triển rừng, quỹ phòng chống thiên tai được các đơn vị thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định về quản lý các quỹ ngoài ngân sách nhà nước.

3.1.2. Tồn tại, hạn chế

Thanh tra việc chấp hành các quy định trong quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, ngân sách nhà nước tại Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và một số đơn vị trực thuộc Sở³¹ còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

Trong lập, phân bổ dự toán:

- Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn lập dự toán chưa đầy đủ biểu mẫu theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính (Sở chỉ lập biểu mẫu theo văn bản hướng dẫn của Sở Tài chính).

- Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn chưa thực hiện lập quỹ thi đua khen thưởng theo Điều 26 Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 27/7/2020

³⁰ Năm 2021, 17 trường hợp; năm 2022, 17 trường hợp; năm 2023, 28 trường hợp; năm 2024, 14 trường hợp.

³¹ Văn phòng Sở thời kỳ 2021-2024; Chi cục Kiểm Lâm thời kỳ 2023-2024; Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng thời kỳ 2022-2024 (Chỉ kiểm tra kinh phí quản lý); Quỹ phòng chống thiên tai thời kỳ 2023-2024 (Chỉ kiểm tra việc được giao thực hiện kế hoạch thu).

của UBND tỉnh Điện Biên Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Trong quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, ngân sách:

- Văn phòng Sở: Thực hiện thanh toán bảo dưỡng thiết bị chưa phù hợp với số lượng thiết bị hiện có: số tiền chi không đúng quy định 9.100.000 đồng. Có trường hợp thanh toán chưa đúng niên độ ngân sách số tiền 3.795.000 đồng. Công trình sửa chữa Trụ sở làm việc các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thanh toán sai quy định với giá trị 126.768.000 đồng.

- Chi cục Kiểm Lâm: Chi làm thêm giờ với số giờ vượt quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị số tiền 3.677.759 đồng. Gói thầu chỉnh lý tài liệu năm 2024, dự toán xác định thuế GTGT không đúng quy định dẫn đến thanh toán sai số tiền 5.345.496 đồng. Có trường hợp thanh toán chế độ đi học chưa đúng theo Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 3/11/2020 của UBND tỉnh Điện Biên số tiền 2.727.000 đồng. Có trường hợp thanh toán công tác phí trùng với thời gian tham dự khoá tập huấn khác số tiền 1.150.000 đồng.

- Quỹ bảo vệ và phát triển rừng: Còn chậm sửa đổi một số nội dung trong quy chế chi tiêu nội bộ, chưa quy định cụ thể về chi thu nhập tăng thêm; thủ tục hỗ trợ các ngày lễ, tết còn chưa đầy đủ như: không có biên bản thông qua giữa BCH Công đoàn và lãnh đạo các phòng, bộ phận trong đơn vị theo quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ số 02/QĐ-QBVR ngày 24/02/2020 Quy chế quản lý, sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi của đơn vị. Chứng từ thanh toán làm thêm giờ còn chưa đầy đủ, thiếu xác nhận của lãnh đạo phòng.

- Quỹ phòng, chống thiên tai: Hàng năm thu Quỹ phòng chống thiên tai đạt tỷ lệ rất thấp so với Kế hoạch giao của UBND tỉnh, năm 2023 đạt 12,29%; năm 2024 đạt tỷ lệ 14,73%, do thu từ khối các doanh nghiệp trên địa bàn chấp hành đóng quỹ đạt thấp dẫn tới tỷ lệ thu từ các huyện cũng đạt thấp.

Trong công tác xét duyệt quyết toán ngân sách: Việc xét duyệt quyết toán đối với nguồn chi thường xuyên của Sở đối với các đơn vị trực thuộc còn chưa phát hiện đầy đủ các hạn chế, tồn tại trong quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách của các đơn vị trực thuộc như đã nêu ở trên.

3.2. Việc quản lý dự án đầu tư

Thanh tra tỉnh tiến hành thanh tra dự án Nâng cao năng lực phòng cháy rừng tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2016-2020 (giai đoạn 3, giai đoạn 4), do Chi cục Kiểm lâm tỉnh làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư: 73.350 triệu đồng, trong đó:

Chi phí xây dựng: 47.672,058 triệu đồng

Chi phí thiết bị: 8.978, 446 triệu đồng

Chi phí tư vấn QLDA: 1.561,560 triệu đồng

Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 4.698,437 triệu đồng

Chi phí khác: 960,573 triệu đồng

Chi phí giải phóng mặt bằng: 3.800 triệu đồng

Dự phòng: 5.678,907 triệu đồng; giá trị nghiệm thu: 65.350 triệu đồng, giá trị đã thanh toán: 65.350 triệu đồng.

Về trình tự thủ tục đầu tư xây dựng: Dự án đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt đã xác định rõ mục tiêu, quy mô, địa điểm xây dựng, nguồn vốn thực hiện, tiến độ thực hiện, hình thức quản lý dự án.v.v. Chủ đầu (Chi cục Kiểm lâm tỉnh) tiến hành phê duyệt đề cương, nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và tiến hành ký kết các hợp đồng tư vấn khảo sát lập dự án, tư vấn thẩm tra, tư vấn giám sát, hợp đồng xây lắp.v.v. với các đơn vị có đủ tư cách pháp nhân để triển khai thực hiện dự án. các gói thầu đã được công khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả trúng thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Qua kiểm tra còn một số tồn tại, sai sót:

Hồ sơ dự toán xác định chi phí tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát áp sai hệ số theo Thông tư 12/2021/TTBXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng (*áp sai hệ số 1,2 đối với chi phí tư vấn giám sát và 1,35 đối với chi phí quản lý dự án*), dẫn đến thanh toán sai giá trị: 394.077.000 đồng.

Hồ sơ dự toán gói thầu xây lắp đơn vị tư vấn thiết kế còn tính sai khối lượng tại một số hạng mục công trình, quá trình thẩm tra, nghiệm thu, thanh toán không phát hiện dẫn đến thanh toán sai giá trị: 259.574.000 đồng

III. KẾT LUẬN NỘI DUNG THANH TRA

1. Những mặt làm được

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ động phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về nông, lâm nghiệp, thủy sản, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; các Đề án, Kế hoạch về phát triển nông nghiệp; cơ cấu lại ngành nông nghiệp; phát triển kinh tế Lâm nghiệp.v.v. Xây dựng các quy chế hoạt động của đơn vị nhằm cụ thể hoá các nhiệm vụ lĩnh vực được phân công đảm bảo quy định.

Việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện đảm bảo, không có đơn thư tồn đọng kéo dài; các cuộc thanh tra được thực hiện phù hợp với chức năng quản lý nhà nước của ngành.

Công tác phòng, chống tham nhũng đã được sở quan tâm kịp thời xây dựng và ban hành Chương trình, kế hoạch công tác PCTN của cơ quan, đơn vị đảm bảo về thời gian làm cơ sở để tổ chức triển khai thực hiện; Kế hoạch PCTN của Sở, cơ quan, đơn vị cơ bản đã bám sát vào yêu cầu, nội dung chỉ đạo của cơ quan cấp trên để xây dựng kế hoạch cơ bản đầy đủ nội dung theo yêu cầu.

Công tác quản lý sử dụng ngân sách, đầu tư xây dựng được thực hiện cơ bản bám sát các quy định.

2. Tồn tại, hạn chế

- Quy chế làm việc còn chưa quy định cụ thể trách nhiệm giải trình; quy định thẩm quyền cho Chi cục Kiểm lâm biệt phái công chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, quy định quyền hạn của Chi cục Trưởng Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai quyết định về công tác tổ chức cán bộ chưa đúng theo quy định.

- Một số nhiệm vụ, chỉ tiêu của ngành chưa đạt so với kế hoạch được giao; chủ đầu tư dự án chuyển mục đích sử dụng rừng chưa kịp thời thực hiện nộp tiền trồng rừng thay thế; việc thu quỹ phòng, chống thiên tai chưa đạt so với kế hoạch giao.

- Quy trình tiến hành cuộc thanh tra còn một số nội dung chưa thực hiện đầy đủ quy định; việc xử lý đơn còn chưa chính xác giữa đơn kiến nghị, phản ánh với đơn khiếu nại, tố cáo; thực hiện chưa đảm bảo quy trình về giải quyết đơn tố cáo; tại Chi cục Kiểm lâm chưa thực hiện chi trả chế độ tiếp công dân theo quy định.

- Kế hoạch phòng chống tham nhũng chưa giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị thực hiện; công tác tổ chức cán bộ còn một số tồn tại: chưa thực hiện đúng hướng dẫn về quy trình điều động, bổ nhiệm, luân chuyển; công tác quy hoạch; thực hiện điều động, bổ nhiệm lãnh đạo quản lý chưa đầy đủ cơ sở; Điều động, biệt phái công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý chưa đúng thẩm quyền; chưa kịp thời chuyển đổi vị trí công tác so với kế hoạch.

- Chưa thực hiện công khai tình hình thực hiện tài chính, dự toán quý, 6 tháng và năm được quy định; Việc lập dự toán còn chưa đầy đủ biểu mẫu theo quy định, chưa lập quỹ thi đua khen thưởng, một số nội dung chi chưa đảm bảo quy định; công tác lập dự toán, thẩm tra, nghiệm thu, thanh toán công trình còn thực hiện chưa đảm bảo quy định dẫn đến thanh toán sai giá trị.

3. Nguyên nhân

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, rà soát, sửa đổi trong việc tổ chức xây dựng, triển khai thực hiện các quy chế liên quan đến hoạt động của cơ quan, đơn vị chưa được thực hiện đầy đủ, công chức được giao nhiệm vụ tham mưu xây dựng quy chế chưa nghiên cứu đầy đủ, cập nhật kịp thời văn bản quy định của pháp luật, của cấp có thẩm quyền để tham mưu thực hiện đảm bảo sát, đúng quy định, phù hợp với thực tiễn trong quản lý điều hành lĩnh vực ngành, hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Công tác phối hợp của một số Sở, ban ngành, cơ sở, địa phương trong việc theo dõi, đánh giá, hướng dẫn các chỉ tiêu, tiêu chí, các nội dung thành phần của Chương trình nông thôn mới chưa thực sự chủ động, chặt chẽ, thường xuyên. Công tác tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các biện pháp và

ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng chưa đầy đủ, cụ thể theo quy định.

Lĩnh vực quản lý ngành phạm vi rộng; công tác phối hợp quản lý thực hiện với nhiều cấp, nhiều ngành; văn bản chế độ chính sách thường xuyên thay đổi; cơ chế, chính sách chưa đồng bộ, phù hợp với thực tiễn hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Trong giai đoạn 2021-2024, ban lãnh đạo sở có nhiều biến động do sự điều động luân, chuyển của cấp có thẩm quyền.

4. Trách nhiệm

Những tồn tại, hạn chế, sai sót thuộc trách nhiệm của nguyên Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thủ trưởng các cơ quan đơn vị và các tổ chức cá nhân có liên quan đến những nội dung tồn tại, hạn chế nêu trên.

IV. CÁC BIỆN PHÁP ĐÃ XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN

Trong quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã đôn đốc các đơn vị thực hiện thu hồi được số tiền: 679.446.000 đồng (*Sáu trăm bảy mươi chín triệu, bốn trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh.

V. KIẾN NGHỊ XỬ LÝ

1. Xử lý về kinh tế:

Thu hồi nộp ngân sách nhà nước: 806.214.000 (*Tám trăm linh sáu triệu, hai trăm mười bốn nghìn đồng*) vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh Điện Biên, số TK: 3949.0.1031985.00000, tại kho Bạc Nhà nước tỉnh Điện Biên.

(*có phụ biểu chi tiết số 01 kèm theo*)

2. Xử lý về trách nhiệm

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức họp kiểm điểm trách nhiệm đối với các tập thể và cá nhân liên quan đến các hạn chế, sai sót nêu trên để chấn chỉnh, khắc phục và tổng hợp báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh trước ngày **30/4/2025**.

(*có phụ biểu chi tiết số 02 kèm theo*)

3. Kiến nghị về công tác quản lý:

- Chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và quản lý, sử dụng ngân sách, đầu tư xây dựng.

- Thực hiện rà soát, sửa đổi, thay thế, hoặc huỷ bỏ các nội dung chưa đúng trong các quy chế liên quan đến hoạt động, điều hành của cơ quan, đơn vị đảm bảo đầy đủ, phù hợp, chặt chẽ, đúng quy định, trọng tâm là Quy chế làm việc; Quy chế tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức của Sở; thực hiện đầy đủ, kịp thời việc công khai minh bạch hoạt động của cơ quan; điều chỉnh

quy hoạch cán bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị, địa phương tham mưu cho UBND tỉnh có những giải pháp tổ chức thực hiện hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch về phát triển nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; kế hoạch giao đất, giao rừng; chuyển đổi đất rừng đối với các dự án phải chuyển đổi.

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị chức năng tham mưu, đề xuất có giải pháp hiệu quả trong việc đôn đốc các chủ đầu tư dự án thu, nộp tiền trồng rừng thay thế đảm bảo đúng quy định. Xây dựng phương án cụ thể để thu Quỹ phòng chống thiên tai đạt được tỷ lệ cao so với Kế hoạch UBND tỉnh giao.

- Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn về tài chính, đơn vị trực thuộc thực hiện công khai dự toán theo quy định của luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm đảm bảo công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm tỉnh thực hiện chi trả chế độ tiếp công dân đối với cán bộ làm công tác tiếp công dân tại đơn vị.

Trên đây là Kết luận cuộc Thanh việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ quyền hạn tại sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giai đoạn 2021-2024./.

Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thực hiện công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 49, Nghị định 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Thanh tra Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

Nơi nhận: *H2*

- Thanh tra Chính phủ (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Lđ Thanh tra tỉnh (HSCV);
- Sở Nông Nghiệp và Môi trường;
- Phòng Nghiệp vụ III, IV;
- Cổng thông tin điện tử Thanh tra tỉnh;
- Lưu VT, HSTT.

CHÁNH THANH TRA



Vùi Văn Nguyễn

TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ KINH TẾ
(Kèm theo kết luận Thanh tra số 242/KL-TTr, Ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Chánh Thanh tra tỉnh)

TT	Đơn vị thực hiện	Nội dung sai phạm	Tổng giá trị sai phạm	Kiến nghị xử lý		Ghi chú
				Thu hồi	Giảm trừ	
1	Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn III, IV, do Chi Cục Kiểm lâm tỉnh làm Chủ đầu tư	Dự toán tính sai khối lượng tại một số hạng mục công trình	259.574.000	259.574.000		đã nộp vào Tk tạm giữ
		áp sai hệ số tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát theo Thông tư 12/2021/TTBXD ngày 31/8/2021 về ban hành định mức xây dựng	394.077.000	394.077.000		đã nộp vào Tk tạm giữ
2	Việc quản lý sử dụng các nguồn kinh phí tại Chi cục Kiểm lâm	Thanh toán làm thêm giờ, chỉnh lý tài liệu, thanh toán chế độ đi học chưa đúng quy định	12.900.000	12.900.000		đã nộp vào Tk tạm giữ
3	Việc quản lý sử dụng các nguồn kinh phí tại Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT	Dự toán tính sai khối lượng tại một số hạng mục công trình Công trình sửa chữa Trụ sở làm việc các đơn vị trực thuộc Sở	126.768.000	126.768.000		Chưa nộp
		Thanh toán không đúng niên độ ngân sách, bảo dưỡng thiết bị không phù hợp;	12.895.000	12.895.000		đã nộp vào Tk tạm giữ
Tổng giá trị sai phạm			806.214.000	806.214.000		

TỔNG HỢP TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CÁC TỒN TẠI, HẠN CHẾ
(Kèm theo kết luận Thanh tra số 22/KL-TTr, Ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Chánh Thanh tra tỉnh)

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ, thời kỳ vi phạm	Tồn tại, hạn chế
1	Ông Bùi Minh Hải - Nguyên Giám đốc Sở	Giám đốc sở từ 02/2019 đến 12/2022	Chịu trách nhiệm trong công tác quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chung của Sở
2	Ông Trần Văn Thượng - Nguyên Phó giám đốc Sở	Phụ trách từ tháng 12/2022 đến tháng 7/2024	Chịu trách nhiệm trong công tác quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chung của Sở
3	Bà Hà Thị Cương - Chánh Văn phòng - Nguyên Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ	Giai đoạn trước năm 2021- 14/8/2023	Chịu trách nhiệm trong việc xây dựng Quy chế làm việc của Sở; Quy chế tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức năm 2021; việc tham mưu thực hiện công tác tổ chức cán bộ
4	Ông Trần Sỹ Quân - Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ	Giai đoạn từ ngày 15/8/2023 - 2024	Chịu trách nhiệm trong việc tham mưu thực hiện công tác tổ chức cán bộ
5	Bà Đỗ Thu Phượng - Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ	Giai đoạn từ năm 2021-2024	Chịu trách nhiệm tham mưu công tác điều động, bổ nhiệm từ năm 2021 đến năm 2024
6	Bà Lê Thị Định - Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ	Giai đoạn từ năm 2021-2024	Chịu trách nhiệm tham mưu công tác điều động, bổ nhiệm từ năm 2021 đến năm 2024



7	Bà Điều Thuý Hà, Chánh Thanh tra sở	Giai đoạn từ năm 2021-2024	Chịu trách nhiệm trong việc thực hiện trình tự thủ tục tiến hành cuộc thanh tra
8	Ông Đào Quang Lịch - Phó chánh Thanh tra Sở	Năm 2022	Chịu trách nhiệm trong việc tham mưu xây dựng Kế hoạch PCTN của Sở năm 2022
9	Ông Nguyễn Đức Đặng - Chi cục trưởng, Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai	Giai đoạn từ năm 2021-2024	Chịu trách nhiệm về các tồn tại, hạn chế, thiếu sót, trong công tác quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chung
10	Ông Nguyễn Đức Trường - Nguyên Phó trưởng phòng Hành chính - TH, Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai	Năm 2019; năm 2021-tháng 10/2022	Chịu trách nhiệm liên quan trực tiếp trong việc tham mưu cho lãnh đạo xây dựng Quy chế làm việc năm 2019; việc công khai dự toán thu chi ngân sách
11	Bà Bé Thị Biều, Kế toán Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai	Tháng 10/2022 đến năm 2024	Chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu việc công khai dự toán thu, chi ngân sách
12	ông Trịnh Ngọc Hà - Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật - nguyên chuyên viên Phòng Hành chính - TH, Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai	Năm 2023	Chịu trách nhiệm liên quan trực tiếp trong việc tham mưu cho lãnh đạo xây dựng Quy chế làm việc năm 2023
13	ông Lò Văn Thuấn - Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai	Năm 2021,2022	Chịu Trách nhiệm liên quan trực tiếp trong việc tham mưu cho lãnh đạo xây dựng, thực hiện Kế hoạch PCTN của Chi cục
14	Bà Nguyễn Thị lành, kế toán văn phòng Sở	Giai đoạn 01/01/2021 đến 30/9/2022	Chịu trách nhiệm trong việc tham mưu thanh toán một số nội dung chưa đúng quy định

15	Ông Hà Lương Hồng, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm	Giai đoạn 2021-2024	Chịu trách nhiệm chung về công tác quản lý của đơn vị
16	Bà Phan Thị Vân, Kế toán, Chi cục Kiểm lâm	Giai đoạn 2021-2024	Chịu trách nhiệm trong việc tham mưu thanh toán một số nội dung chưa đúng quy định; công khai minh bạch trong tài chính ngân sách
17	Bà Tạ Thị Thành Bắc - Trưởng phòng Hành chính - TH, Chi cục Kiểm lâm	Giai đoạn giai đoạn 5/2023 đến thời điểm thanh tra	Chịu trách nhiệm liên quan trực tiếp trong việc tham mưu cho lãnh đạo xây dựng Quy chế làm việc của Chi cục Kiểm lâm
18	Ông Phạm Văn Khiên, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch	Giai đoạn 1/4/2021 đến thời điểm thanh tra	Chịu trách nhiệm trong việc xét duyệt quyết toán nguồn chi thường xuyên của các đơn vị chưa phát hiện hết các tồn tại, hạn chế

